

Số: 665/QĐ-UBND

Phú Riềng, ngày 11 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình
Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 01/03/2024 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 233/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của HĐND huyện Phú Riềng thông qua Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội, đảm bảo Quốc phòng - An ninh năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của UBND huyện Phú Riềng Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 16/TTr-TCKH ngày 14 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024.

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các Phòng ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TT.HU, TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 2;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT_(DI).

CHỦ TỊCH



Lê Anh Nam

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND
ngày 11 / 3 /2024 của UBND huyện)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2024

1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là “THTK, CLP”) năm 2024 là thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp THTK, CLP trong các lĩnh vực, đưa công tác THTK, CLP trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đảm bảo giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy quá trình phục hồi và tăng trưởng kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tạo chuyển biến thực chất hơn trong nhận thức và hành động của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về THTK, CLP.

2. Yêu cầu.

a) THTK, CLP phải bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Chương trình THTK, CLP của huyện giai đoạn 2021 - 2025, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược và giải pháp tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Phú Riềng lần thứ XII; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

b) Chương trình THTK, CLP phải được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; tập trung chủ đề năm 2024 là “Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nhà nước; cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; khắc phục những tồn tại; hạn chế đã chỉ ra qua kết quả giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán”.

c) Các chỉ tiêu THTK, CLP trong các lĩnh vực phải được lượng hóa tối đa, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

d) THTK, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm.

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2024 là một giải pháp quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh,

thiên tai, biến đổi khí hậu, tạo đà khôi phục và phát triển kinh tế, đảm bảo hoàn thành Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2024. Vì vậy, công tác THPTK, CLP năm 2024 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được Hội đồng nhân dân huyện đề ra để góp phần đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế trong đó thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt 84,499 triệu đồng/người/năm.

b) Khắc phục các hạn chế trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội và Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính Phủ; tập trung thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, kiến nghị, giải pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ và yêu cầu của các Nghị quyết.

c) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; tăng cường quản lý thu, thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong triển khai nhiệm vụ, dự án, đề án. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Thực hiện đúng dự toán ngân sách nhà nước được Hội đồng nhân dân quyết định, kiểm soát bội chi ngân sách nhà nước.

d) Tăng cường quản lý, sử dụng vốn đầu tư công: Các cấp, các ngành quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, coi đây là nhiệm vụ chính trị hàng đầu trong năm 2024; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cả về thể chế, chính sách, trên nguyên tắc cấp nào ban hành, cấp đó phải tháo gỡ, trường hợp vượt quá thẩm quyền, báo cáo cấp trên trực tiếp. Tăng cường phối hợp giữa các ban, ngành, địa phương, các đơn vị bảo đảm hiệu quả, thực chất trong xử lý công việc.

đ) Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, góp ý hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý. Nguồn lực đất đai được quản lý khai thác, sử dụng bảo đảm tiết kiệm bền vững, hiệu quả cao nhất, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, công bằng và ổn định xã hội; đảm bảo quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

e) Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, xác định đây là nhiệm vụ, giải pháp căn bản để thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết của Quốc hội.

g) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPTK, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THPTK, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

THTK, CLP năm 2024 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước.

a) Trong năm 2024, thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân huyện thông qua, trong đó chú trọng các nội dung sau:

Kiểm soát chặt chẽ công tác lập, phân bổ, quản lý, sử dụng các khoản chi ngân sách Nhà nước, đặc biệt là cắt giảm các khoản chi chưa thật sự cần thiết, triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, đặc biệt chi mua sắm công, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, tiết kiệm, xăng dầu... để dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển và chi các nhiệm vụ cấp bách khác.

b) Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện giảm dần chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập; nâng cao hiệu quả chi ngân sách Nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập của viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công.

a) Việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2024 bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư công, khả năng thực hiện và giải ngân của dự án; đảm bảo hoàn thiện đầy đủ các thủ tục đầu tư của dự án và tuân thủ thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A, B, C theo quy định của Luật Đầu tư công; tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên quy định trong Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại tiết đ điểm 1.2 khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có), thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2024, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch; các dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư theo quy định pháp luật.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; cá thể hóa

trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Thực hiện nghiêm các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn; đầu tư công theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thực hiện tạm ứng, thu hồi tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư công theo đúng quy định.

d) Xây dựng phương án giải quyết dứt điểm các tồn tại đối với các dự án trọng điểm; sớm đưa các tài sản này vào phục vụ cho phát triển nền kinh tế - xã hội.

đ) Rà soát các khoản tạm ứng đảm bảo việc sử dụng vốn tạm ứng đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định của hợp đồng và quy định pháp luật; hoàn thành nghiệm thu khối lượng để thực hiện thu hồi số vốn đã tạm ứng theo đúng thời hạn đã được quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công. Tăng cường kiểm tra việc tạm ứng hợp đồng, tạm ứng theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý việc sử dụng vốn tạm ứng không đúng quy định của chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị cung ứng.

3. Trong quản lý, sử dụng tài sản công.

a) Đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP; có giải pháp xử lý cơ bản các cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích, thiếu hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc. Kiểm tra việc thực hiện phương án sắp xếp các cơ sở đã được phê duyệt, nhất là các cơ sở phải thu hồi, đấu giá. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp xử lý nhà, đất, tài sản ở các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định, không để lãng phí, sai phạm, lấn chiếm, chuyển đổi, sử dụng sai mục đích hoặc để hoang hóa.

b) Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, định mức về quản lý, sử dụng tài sản công làm cơ sở lập kế hoạch, dự toán, quản lý, bố trí sử dụng, xử lý tài sản công theo đúng quy định.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên.

Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả theo các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình THPTK, CLP của huyện giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tập trung quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế với các chỉ tiêu cụ thể sau:

a) Đẩy mạnh tiến độ xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo trong năm 2024 hoàn thành việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 - 2025.

b) Đề xuất các giải pháp xử lý dứt điểm các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa lợi ích giữa nhà nước, nhà đầu tư, giảm khiếu kiện, khiếu nại để sớm đưa các dự án vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả, không gây thất thoát, lãng phí. Rà soát công tác đền bù, bồi thường, giải phóng mặt bằng tại địa phương để

đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác này, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất.

5. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động.

a) Tiếp tục thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đảm bảo mục tiêu giai đoạn 2021 - 2026, toàn hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026. Khắc phục tình trạng giảm biên chế bình quân tại tất cả các cơ quan đơn vị; xác định biên chế phải căn cứ vào điều kiện, đặc điểm của từng ngành, lĩnh vực, địa phương gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

c) Đề cao trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong xử lý công việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện tốt hơn nữa quy chế làm việc của các phòng, ban, địa phương.

d) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo triển khai có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Thường xuyên rà soát, kiểm tra các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang thực hiện. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm trễ, nhũng nhiễu, tiêu cực, lãng phí nguồn lực, cơ hội của nhà nước, xã hội, người dân; không để đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 cần bám sát các nhóm giải pháp nêu tại Chương trình THPTK, CLP của huyện giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, cần chú trọng vào các nhóm giải pháp sau đây:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THPTK, CLP.

Thủ trưởng các phòng, ban và Chủ tịch UBND các xã, các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP năm 2024 theo định hướng, chủ trương của Đảng về THPTK, CLP. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Rà soát, góp ý hoàn thiện chính pháp luật về THTK, CLP.

a) Tiếp tục rà soát, góp ý bổ sung, hoàn thiện pháp luật về THTK, CLP theo hướng lấy tiết kiệm là mục tiêu, chống lãng phí là nhiệm vụ, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi.

b) Tập trung xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan. Tổ chức, tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu; quy định cụ thể hành vi vi phạm, hình thức xử lý; chú trọng các lĩnh vực dễ xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực như đấu thầu, quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, tín dụng, quản lý tài sản công, đầu tư công, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

c) Tổ chức lấy ý kiến đối với các dự thảo Luật; có văn bản góp ý các Luật; văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng các nguồn lực nhà nước.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về THTK, CLP.

a) Nâng cao nhận thức, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP; xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và xã hội; là văn hóa ứng xử của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và mỗi người dân nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả việc huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực kinh tế - xã hội cho phát triển đất nước, nâng cao cuộc sống nhân dân.

b) Tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục THTK, CLP trong hệ thống giáo dục quốc dân.

c) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương chính sách của đảng, Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân và toàn xã hội.

d) Các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị tích cực phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả.

đ) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; thực hiện các biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí.

4. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau.

a) Về quản lý ngân sách nhà nước:

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của phòng, ban, UBND các xã và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai minh bạch việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, nhất là đối với các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí.

Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

b) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

Tăng cường tổ chức thực hiện Luật Đầu tư công, đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, kiên quyết cắt giảm các thủ tục không cần thiết, giao dự toán, giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm giải trình của tổ chức cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Áp dụng các hình thức đấu thầu phù hợp với tính chất dự án, đúng quy định pháp luật, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thi công, lựa chọn hình thức hợp đồng phù hợp theo quy định.

Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 từ các dự án giải ngân hoặc chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân và có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn tránh tình trạng vốn đã phân bổ nhưng không giải ngân được gây lãng phí và khó khăn trong điều hành.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư công, Ban quản lý dự án.

c) Về quản lý, sử dụng tài sản công:

Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công, thực hiện xây dựng Cơ sở dữ liệu thành phần để kết nối vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để từng bước cập nhật quản lý thông tin của các loại tài sản công theo quy định của Luật Quản lý thông tin các loại tài sản công theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

d) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai:

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; dự báo, cảnh báo điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý đất đai và hội nhập quốc tế. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hướng tới mục tiêu hoàn thiện, kết nối liên thông hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất, trong đó có dữ liệu về quy hoạch quản lý cập nhật biến động đến từng thửa đất,

công bố công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất trên phạm vi toàn quốc, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tổ chức chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng có hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai.

e) Về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động:

Khẩn trương hoàn thành việc xây dựng hệ thống vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính Phủ, vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương.

Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Quản lý chặt chẽ thời gian lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng, đảm bảo năng suất, hiệu quả công việc và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Tiếp tục thực hiện giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức trong tình hình mới, trong đó cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ các bộ, công chức, viên chức người lao động tại cơ quan, tổ chức trong khu vực Nhà nước.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính, trong đó tập trung kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đúng quy định, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, bảo hiểm, thuế, hải quan... Thực hiện nghiêm các công khai, minh bạch trong tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời, giải quyết đúng hạn.

5. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP và pháp luật chuyên ngành. Các phòng, ban, UBND các xã, các đơn vị sự nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP, trong đó cần chú trọng:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý và sử dụng đất, trọng tâm là các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm sử dụng đất.

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra.

IV. CÔNG TÁC BÁO CÁO TỔNG HỢP

1. Báo cáo định kỳ.

- Các phòng, ban, UBND các xã, các đơn vị sự nghiệp hằng năm có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo UBND huyện, đồng thời thông báo công khai kết quả thực hiện Chương trình hành động tăng cường thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý và sử dụng ngân sách của đơn vị mình, kết quả xử lý các trường hợp vi phạm.

- Nội dung báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ; Kết quả đánh giá thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên thực hiện theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên.

- Thời gian gửi báo cáo quy định như sau:

+ Đối với các phòng, ban, UBND các xã, các đơn vị sự nghiệp gửi báo cáo về Phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 20/01 năm sau liền kề năm báo cáo.

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp báo cáo, tham mưu UBND huyện báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài chính trước ngày 28/01 năm sau liền kề năm báo cáo.

2. Báo cáo đột xuất, không thường xuyên.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình THPTK, CLP, trường hợp phải tổng hợp báo cáo đột xuất về THPTK, CLP tùy theo phạm vi, yêu cầu quản lý, UBND huyện sẽ có văn bản yêu cầu báo cáo theo thời gian cụ thể.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình THPTK, CLP năm 2024, Thủ trưởng các phòng, ban; Chủ tịch UBND các xã; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp xây dựng Chương trình THPTK, CLP năm 2024 của các đơn vị mình chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày Chương trình THPTK, CLP năm 2024 của huyện được ban hành; trong Chương trình THPTK, CLP của mỗi đơn vị cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu

chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra theo Phụ lục hướng dẫn kèm theo Chương trình THPTK, CLP năm 2024.

2. Yêu cầu các phòng, ban, UBND các xã, các đơn vị sự nghiệp:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2024; kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và các quy định có liên quan trong phạm vi quản lý.

c) Tăng cường phối hợp MTTQ và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện chương trình này. Thực hiện công khai trong THPTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí; nâng cao chất lượng và đổi mới cách thức đánh giá kết quả THPTK, CLP đảm bảo so sánh một cách thực chất và minh bạch kết quả THPTK, CLP giữa các cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

d) Thực hiện báo cáo tình hình và kết quả thực hiện THPTK, CLP theo quy định.

3. Các Phòng, ban, UBND các xã thực hiện phổ biến Chương trình THPTK, CLP năm 2024 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THPTK, CLP năm 2024 của UBND huyện, trong đó cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2024.

4. Giao Văn phòng HĐND và UBND đăng tải Chương trình THPTK, CLP năm 2024 lên Cổng thông tin điện tử của huyện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội được biết, thực hiện.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thực hiện hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP của các phòng, ban, địa phương, trong đó có kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình về THPTK, CLP của UBND huyện và việc xây dựng, ban hành Chương trình THPTK, CLP của các phòng, ban, địa phương.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có ý kiến gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch để được giải đáp, nếu vượt quá thẩm quyền báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết./.

(Có Phụ lục Hướng dẫn xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 kèm theo)

—12

PHỤ LỤC

Hướng dẫn xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số **665**/QĐ-UBND ngày **11** / **3** /2024
của UBND huyện)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ			
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản		
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản		
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc		
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ		
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng		
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)			
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN			
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng		
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng		
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng		
1.4	Các nội dung khác			
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN			
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:			



-	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng		Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt
-	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng		
-	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng		
-	Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng		
-	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng		
-	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng		
-	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng		
-	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng		
-	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng		
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)			
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng		
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:			Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được duyệt
-	Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng		
-	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng		
-	Thương thảo hợp đồng	triệu đồng		
-	Các nội dung khác			
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng		
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng		
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng		
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng		
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng		
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ			
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị		

3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị		
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng		
4	Các nội dung khác			
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước			
1	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)			
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc		
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc		
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc		
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc		
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng		
2	Tài sản khác			
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản		
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản		
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng		
3	Các nội dung khác			
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng			
1	Trong đầu tư xây dựng			
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án		
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng		Tiết kiệm so với dự toán được phê duyệt
-	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng		
-	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng		
-	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng		
-	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng		



1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng		
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án		
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ			
-	<i>Số lượng</i>	dự án		
-	<i>Giá trị đầu tư phải thanh toán</i>	triệu đồng		
2	Trụ sở làm việc			
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2		
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2		
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2		
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2		
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2		
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng		
3	Nhà công vụ			
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2		
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2		
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2		
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2		
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2		
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng		
4	Các nội dung khác			
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên			
1	Quản lý, sử dụng đất			
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	m2		

1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	m2		
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng		
1.4	Các nội dung khác			
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác			
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ		
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng		
3	Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được			
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án		
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng		
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt			
4	Các nội dung khác			
VI	Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước			
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ		
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng		
3	Các nội dung khác			
VII	Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân			
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THTK, CLP	Lượt hộ		
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ		
VIII	Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP			
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc		
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã hoàn thành	cuộc		

3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP	cơ quan/tổ chức/đơn vị		
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THTK, CLP được phát hiện	cơ quan/tổ chức/đơn vị		
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng		
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng		

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH